

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa giải quyết
thủ tục hành chính về chấp thuận đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Luật: Luật Đầu tư; Luật Xây dựng; Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 06 năm 2007 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định thực hiện cơ chế một cửa giải quyết thủ tục hành chính về chấp thuận đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

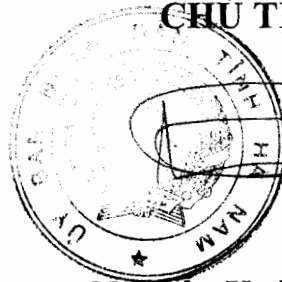
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- VPUB; LĐ, KTTH, NC;
- Lưu VT, NC (LTS).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**về thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”
giải quyết thủ tục hành chính về chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh
doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trách nhiệm, quy trình, thời gian và mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong liên thông giải quyết một số thủ tục hành chính về chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả dự án đầu tư trong nước và dự án đầu tư nước ngoài).

2. Quy định này không áp dụng đối với các Dự án:

- a) Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- b) Dự án thuộc Khu công nghiệp, cụm Công nghiệp Tây Nam thành phố Phủ Lý.
- c) Các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BT, BOT, BTO...; các dự án đầu tư khu đô thị, khu nhà ở; các dự án sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình;
- d) Dự án khai thác khoáng sản và mặt bằng chế biến gắn liền với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính về chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về chủ trương đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.

2. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương của nhà nước về cải cách thủ tục hành chính và Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh.

3. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng trong chấp thuận đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

4. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan đầu mối, cơ quan chủ trì là bộ phận duy nhất tiếp xúc với nhà đầu tư từ khi hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả.

5. Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm giải quyết hồ sơ theo thẩm quyền, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan khác để giải quyết trong thời hạn quy định, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả giải quyết thủ tục.

6. Chủ đầu tư thực hiện dự án phải đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu từ 20% trở lên so với tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.

7. Đối với nhà đầu tư không có trụ sở chính tại tỉnh Hà Nam, sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Hà Nam.

8. Các dự án đầu tư có tính chất đặc thù, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định giao cho cơ quan đầu mối liên thông thực hiện.

9. Ngày giải quyết thủ tục hành chính trong quy định này được tính là ngày làm việc. Thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của cơ quan liên quan trong quy trình giải quyết thủ tục (nếu có) không tính vào thời gian giải quyết thủ tục của cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục đó.

Điều 4. Trình tự thực hiện

Gồm 3 bước:

Bước 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư.

Bước 2. Thẩm định, trình chấp thuận dự án đầu tư:

a. Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng;

b. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở;

c. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường;

d. Thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư;

Bước 3. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan được giao làm đầu mối:

1. Chủ trì tiếp nhận thông tin, hồ sơ dự án của Nhà đầu tư và phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan giải quyết các thủ tục hành chính theo chức năng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Làm đầu mối giải quyết thủ tục hành chính các nội dung ghi tại Bước 1; khoản d, Bước 2 và Bước 3 Điều 4 Quy định này.

3. Các Sở chuyên ngành làm đầu mối giải quyết thủ tục ở các bước:

a) Sở Xây dựng chủ trì giải quyết các thủ tục hành chính ở khoản a, khoản b Bước 2 Điều 4 Quy định này đối với các loại công trình dân dụng, công trình là nhà xưởng công nghiệp, nhà kho, công trình thuộc dự án công nghiệp vật liệu xây dựng.

b) Sở Công thương chủ trì giải quyết các thủ tục hành chính tại khoản b Bước 2 Điều 4 Quy định này đối với các loại công trình điện, cửa hàng xăng dầu, công trình công nghiệp.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì giải quyết các thủ tục hành chính tại khoản b Bước 2 Điều 4 Quy định này đối với dự án đầu tư chuyên ngành nông nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố giải quyết các thủ tục hành chính tại khoản c Bước 2 Điều 4 Quy định này;

đ) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khác tham gia ý kiến thiết kế cơ sở đối với các dự án có liên quan.

4. Đối với các dự án không thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan của tỉnh tổ chức thẩm tra theo yêu cầu của các Bộ, ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu

1. Cơ quan đầu mối giải quyết các thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cung cấp thông tin: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến quy hoạch, kế hoạch, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về các lĩnh vực nhà đầu tư quan tâm; giới thiệu địa điểm thuê đất, thuê mặt nước phù hợp với quy hoạch và quy mô dự án... để nhà đầu tư có căn cứ nghiên cứu, đề xuất dự án.

3. Tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án: Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (*theo mẫu*);

b) Hồ sơ pháp nhân: bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác đối với Nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với Nhà đầu tư là cá nhân;

Đối với trường hợp dự án đầu tư gắn với thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư phải nộp kèm theo: hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Báo cáo năng lực tài chính của Nhà đầu tư (*do Nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm*) và tài liệu chứng minh số vốn chủ sở hữu theo quy định;

d) Đề xuất dự án của nhà đầu tư gồm các nội dung: sự cần thiết đầu tư, mục tiêu, địa điểm; quy mô đầu tư, các hạng mục công trình đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, mặt nước; lao động; nhu cầu về nguyên, nhiên vật liệu, vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; giải pháp về công nghệ; giải pháp về môi trường; phương án sản xuất kinh doanh, nguồn cung cấp và sử dụng nguyên, nhiên liệu, điện; Sản phẩm và thị trường, hiệu quả dự án đầu tư;

đ) Bản vẽ dự kiến sơ bộ bố trí tổng mặt bằng dự án.

4. Trong thời hạn 02 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét hồ sơ đề xuất

dự án, thông báo cho nhà đầu tư các nội dung yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa đề xuất dự án một lần (nếu có).

5. Thẩm định hồ sơ đề xuất: Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng đầu mỗi thẩm định hồ sơ đề xuất. Cụ thể:

a) Đối với các dự án sản xuất kinh doanh thông thường, quy mô đơn giản, có tổng mức đầu tư dưới 300 tỷ đồng:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Văn bản xin ý kiến hoặc gửi Giấy mời tổ chức hội nghị kèm theo hồ sơ đề xuất dự án đến các cơ quan, đơn vị có liên quan, để nghiên cứu tham gia ý kiến, cung cấp thêm thông tin... cho dự án (theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, lĩnh vực phụ trách) khi tham gia ý kiến bằng văn bản (trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc tại hội nghị xem xét đề xuất dự án;

Đối với dự án cần khảo sát địa điểm trước khi họp giải quyết hồ sơ sẽ được ghi rõ trong giấy mời họp để các cơ quan có liên quan cùng khảo sát một lần.

Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp phó được ủy quyền dự họp thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến tại hội nghị. Trường hợp cơ quan, đơn vị không có lãnh đạo dự họp phải có ý kiến tham gia bằng văn bản gửi tới Người chủ trì hội nghị trước thời gian diễn ra hội nghị;

Nội dung hội nghị phải được ghi thành biên bản và thông qua để làm cơ sở giải quyết các thủ tục đầu tư tiếp theo. Kết luận hội nghị phải ghi cụ thể về ý kiến thống nhất chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; ranh giới, vị trí khu đất dự kiến thực hiện dự án và các đề xuất, kiến nghị;

Trường hợp các ý kiến thống nhất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự án 1 (một) lần theo ý kiến tham gia tại hội nghị (nếu có) trong thời hạn 5 ngày trước khi trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

Trường hợp hội nghị thống nhất kết luận không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do không phù hợp quy hoạch, dự án không đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, không phù hợp mục tiêu và định hướng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến 2020..., trong thời hạn 02 ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả xem xét hồ sơ đề xuất dự án cho nhà đầu tư, đồng thời có văn bản báo cáo UBND tỉnh.

b) Đối với các dự án có quy mô lớn (trên 300 tỷ đồng) hoặc các dự án quan trọng, phức tạp, có tính chất đặc thù, có nhiều yếu tố về môi trường:

Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Giấy mời tổ chức hội nghị kèm theo hồ sơ đề xuất dự án đến các thành viên Tổ công tác xúc tiến đầu tư, các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thành phố nơi thực hiện dự án về các nội dung hồ sơ đề xuất dự án.

Trường hợp dự án cần khảo sát địa điểm trước khi họp giải quyết hồ sơ sẽ được ghi rõ trong giấy mời họp để các thành viên Tổ công tác xúc tiến đầu tư và các cơ quan có liên quan cùng khảo sát một lần;

Nội dung hội nghị được ghi thành biên bản và thông qua để làm cơ sở giải quyết các thủ tục đầu tư tiếp theo. Kết luận hội nghị phải ghi cụ thể ý kiến các thành viên Tổ công tác, các cơ quan liên quan thống nhất chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; ranh giới, vị trí khu đất dự kiến thực hiện dự án và các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Trường hợp các ý kiến thống nhất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án 1 (một) lần theo ý kiến tham gia tại hội nghị (nếu có) trong thời hạn 5 ngày trước khi trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Trường hợp các ý kiến thống nhất không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, trong thời hạn 02 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả xem xét hồ sơ đề xuất dự án cho nhà đầu tư, đồng thời có văn bản báo cáo UBND tỉnh.

6. Trích lục bản đồ địa chính và cung cấp thông tin quy hoạch (trường hợp hội nghị thống nhất ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư).

a) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường kết hợp địa chính cấp xã trích lục bản đồ địa chính vị trí dự án;

b) Sở Xây dựng cung cấp các thông tin về quy hoạch đối với vị trí khu đất bằng văn bản (các yêu cầu về khoảng cách, khoảng lùi, mật độ xây dựng, cos, chiều cao công trình...).

Trong thời hạn 5 ngày sau khi có kết luận tại hội nghị xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, UBND các huyện, thành phố và Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi Văn bản trích lục bản đồ địa chính và cung cấp thông tin quy hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm căn cứ trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

7. Trong thời hạn 02 ngày sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ và các Văn bản cung cấp thông tin quy hoạch, Trích lục bản đồ địa chính khu đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

8. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư kèm theo hồ sơ đề xuất dự án, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (theo mẫu), trong đó thông báo cụ thể về địa điểm khu đất dự kiến thực hiện dự án, các yêu cầu về quy hoạch dự án phải tuân thủ và quy định về thời hạn nhà đầu tư phải hoàn thành các thủ tục tối thiểu 3 tháng và tối đa không quá 6 tháng tùy theo quy mô, tính chất phức tạp của dự án.

Điều 7. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Đối với các khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết và đã được giải phóng mặt bằng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc đã được UBND tỉnh phê duyệt đơn giá tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất thì thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu thực hiện dự án.

2. Việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất thực hiện theo các quy định hiện hành. UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, gửi Báo cáo kết quả lựa chọn nhà đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của UBND tỉnh đồng thời là Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Điều 8. Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng

1. Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, gồm:

- a) Văn bản đề nghị chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng (theo mẫu);
- b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;
- c) Bản vẽ sơ bộ quy hoạch tổng mặt bằng có chữ ký, đóng dấu của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn kèm theo đĩa CD quy hoạch tổng mặt bằng.

2. Giải quyết hồ sơ:

a) Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có ý kiến trả lời về kết quả kiểm tra hồ sơ, các yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa... để thông báo cho nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa 01 (một) lần trong thời hạn 5 ngày;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung hợp lệ, Sở Xây dựng xem xét chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án.

Điều 9. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; Thẩm định, phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường

1. Nhà đầu tư lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường, trực tiếp nộp hồ sơ liên quan đến các thủ tục: Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường tại các cơ quan chuyên ngành chủ trì giải quyết theo quy định.

Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, các Sở chuyên ngành chủ trì giải quyết thủ tục có ý kiến trả lời về kết quả kiểm tra hồ sơ, các yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa... thông báo cho nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa 1 lần trong thời hạn 5 ngày.

2. Hồ sơ đề nghị tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở: Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các Sở quản lý kỹ thuật chuyên ngành, gồm:

- a) Văn bản đề nghị tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của nhà đầu tư;
- b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;
- c) Hồ sơ thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ;
- d) Các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan (*nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát...*);
- đ) Hồ sơ về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (*hồ sơ năng lực của nhà thầu và chứng chỉ hành nghề của cá nhân tham gia thực hiện*);
- e) Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan (*nếu có*) như ý kiến của các đơn vị quản lý chuyên ngành ở trung ương và địa phương về các vấn đề: kết nối giao thông, điện, nước, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường...;

Trong thời hạn 07 ngày (*gồm cả thời gian lấy ý kiến các đơn vị có liên quan*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì có văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản đăng ký Cam kết bảo vệ môi trường: Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đối với dự án thuộc diện Cam kết bảo vệ môi trường tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố nơi có dự án; 07 bộ hồ sơ đối với dự án phải lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường tại Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;
- b) Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề nghị xác nhận Cam kết bảo vệ môi trường (*theo mẫu*);
- c) Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án hoặc Cam kết bảo vệ môi trường;
- d) Thuyết minh dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án có chữ ký (*ghi rõ họ tên, chức danh*), đóng dấu của chủ dự án;

Trong thời hạn 20 ngày đối với dự án thông thường, 30 ngày đối với dự án phức tạp về môi trường kể từ ngày nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung hợp lệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung hợp lệ, UBND huyện, thành phố nơi có dự án, xem xét xác nhận bản đăng ký Cam kết bảo vệ môi trường dự án.

Điều 10. Chấp thuận dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp 2 bộ hồ sơ dự án tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư dự án (*theo mẫu*);
- b) Thuyết minh chi tiết dự án đầu tư đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến tham gia thẩm định của các ngành;
- c) Hồ sơ thiết kế cơ sở và Văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên ngành;
- d) Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của dự án;
- đ) Văn bản cam kết thực hiện dự án (*theo mẫu quy định tại Quyết định 1402/QĐ-UBND của UBND tỉnh*);
- e) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư (*Báo cáo tài chính có kiểm toán, xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng hoặc các nguồn vốn huy động khác...*).

2. Trong thời hạn 02 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung 1 (*một*) lần (*nếu có*) trong thời hạn 5 ngày.

Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư dự án;

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư kèm theo hồ sơ dự án, Văn phòng

UBND tỉnh xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận đầu tư dự án. Đồng thời Thông báo bằng văn bản yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đặt cọc theo quy định tại Quyết định 1402/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Điều 11. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư

1. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp. Những nội dung đã thẩm định khi xem xét chấp thuận dự án đầu tư thì không phải thẩm tra khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Nhà đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*trong đó có một bộ gốc*), hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (*theo mẫu*);
- b) Bản sao Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c) Giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng (*đối với dự án đầu tư có điều kiện*).

3. Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đối với từng loại dự án trong thời gian như sau:

- + 05 ngày đối với dự án đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- + 09 ngày đối với dự án thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- + 13 ngày đối với dự án phải có ý kiến thỏa thuận của Bộ, ngành TW.
- + 20 ngày đối với dự án phải có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc Báo cáo thẩm tra (*đối với trường hợp thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư*) của Sở Kế hoạch và Đầu tư; hoặc Văn bản thông báo ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (*đối với dự án phải có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ*), Văn phòng UBND tỉnh xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Kể từ ngày 01/7/2015, việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư được thay bởi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Điều 12. Điều chỉnh dự án đầu tư

1. Trường hợp tăng hoặc giảm quy mô, điều chỉnh mục tiêu, tiến độ, thay đổi tên doanh nghiệp thực hiện dự án, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*đã thay đổi đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp*);
- c) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm điều chỉnh dự án và tóm tắt các nội dung điều chỉnh;
- d) Thuyết minh dự án đầu tư điều chỉnh (*đối với các dự án có điều chỉnh về quy mô, mục tiêu dự án*);
- đ) Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 02 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét hồ sơ đề nghị

điều chỉnh, thông báo cho nhà đầu tư các nội dung yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ dự án 01 (một) lần (nếu có).

3. Thẩm định hồ sơ dự án điều chỉnh: Nhà đầu tư nộp 05 bộ hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng đầu mối gửi hồ sơ lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận dự án đầu tư điều chỉnh.

4. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị chấp thuận dự án đầu tư điều chỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận dự án đầu tư điều chỉnh.

5. Trường hợp dự án có điều chỉnh lớn về quy mô xây dựng, thay đổi các hạng mục đầu tư xây dựng, nhà đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh dự án.

Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, nhà đầu tư lập dự án đầu tư điều chỉnh và thực hiện trình tự chấp thuận đầu tư dự án điều chỉnh theo trình tự quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 quy định này.

Điều 13. Điều chỉnh hình thức thực hiện dự án đầu tư đối với các hộ kinh doanh

1. Đối với các dự án đầu tư do hộ kinh doanh đầu tư đã được UBND huyện, thành phố chấp thuận dự án, cho thuê đất: sau khi thành lập doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện dự án phải điều chỉnh dự án đầu tư trình UBND tỉnh chấp thuận tương tự như dự án đầu tư đối với các doanh nghiệp.

2. Nhà đầu tư là doanh nghiệp mới thành lập từ hộ kinh doanh gửi Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương điều chỉnh hình thức thực hiện dự án từ quy mô hộ kinh doanh thành quy mô doanh nghiệp thực hiện dự án, kèm theo báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh hoặc doanh nghiệp mới thành lập trong 3 năm gần nhất tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh, trong thời hạn 10 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, lấy ý kiến tham gia của UBND huyện nơi hộ kinh doanh thực hiện dự án, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh hình thức thực hiện dự án.

4. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị điều chỉnh hình thức thực hiện dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh hình thức thực hiện dự án.

5. Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh, UBND huyện nơi có dự án quyết định thu hồi đất đối với hộ kinh doanh. Đồng thời trình UBND tỉnh cho phép doanh nghiệp được thành lập mới từ hộ kinh doanh được tiếp tục thuê đất để thực hiện dự án.

6. Nhà đầu tư là doanh nghiệp mới thành lập từ hộ kinh doanh lập hồ sơ dự án đầu tư điều chỉnh trình UBND tỉnh chấp thuận theo trình tự thực hiện chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 quy định này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý các trường hợp chuyển tiếp

1. Trường hợp hồ sơ dự án trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư thì tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây.

2. Trường hợp hồ sơ dự án trước thời điểm Quy định này có hiệu lực đã nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư nhưng chưa trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án mới tiếp theo thực hiện theo Quy định này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm phối hợp toàn diện với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì thẩm định, các sở ngành, UBND huyện, thành phố có liên quan trong việc triển khai thực hiện quyết định này, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp xử lý vướng mắc nếu có.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các báo cáo về dự án của cơ quan đầu mối liên thông trước khi trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận đầu tư dự án; kiểm tra đơn đốc tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính của các đơn vị có liên quan đến dự án.

3. Thủ trưởng các ngành, các cấp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được phân công, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan đầu mối trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố quản lý tình hình thực hiện hoạt động của các dự án sau khi được chấp thuận đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

1. Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Email

2. Địa điểm:

Số nhà.....Đường (phố).....

(hoặc xóm.....thôn.....)

Phường (xã) Quận (huyện).....

3. Quy hoạch sử dụng đất:

- Chức năng công trình:.....

- Diện tích ô đất (m²):..... Mật độ xây dựng (%):.....

- Tổng diện tích sàn xây dựng (m²):..... Tầng cao công trình:.....tầng.

- Chiều cao công trình (m):..... Tầng hầm:.....tầng.

- Tổng diện tích sàn tầng hầm (m²):..... Nhu cầu chỗ đỗ xe..... chỗ.

- Cơ cấu sử dụng đất (*Nêu tóm tắt các hạng mục đầu tư xây dựng*):

4. Để có cơ sở triển khai nghiên cứu các bước tiếp theo của dự án đầu tư theo đúng quy định, kính đề nghị Sở Xây dựng chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng công trình tại khu đất nêu trên. Doanh nghiệp xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Hà Nam, ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

Số: /...../TT-CT , ngày..... tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

Kính gửi: - UBND tỉnh Hà Nam
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật Đầu tư; Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 04/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 V/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” giải quyết thủ tục hành chính về chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Công ty kính trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với nội dung sau:

1. Khái quát chung về chủ đầu tư:

- Tên Công ty:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp lần đầu ngày .../.../.... ; thay đổi lần 1 ngày/...../.....
- Địa chỉ:
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
-
- Vốn điều lệ:
- Người đại diện theo pháp luật:

2. Một số nội dung dự án:

- Tên dự án:
- Diện tích đất xin thuê:m²
- Địa điểm:
- Mục tiêu đầu tư:
- Quy mô đầu tư:
- Lao động sử dụng:

- Tổng mức đầu tư:
- Nguồn vốn:
- Tiến độ thực hiện:(ghi rõ thời gian đi vào hoạt động).

Công ty cam kết triển khai thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

Đề nghị UBND tỉnh, các cấp, các ngành xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án để dự án sớm triển khai đi vào hoạt động./.

Nơi gửi:

GIÁM ĐỐC

- Như kính gửi;
- Lưu CT

www.LuatVietnam.vn

CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-CT

....., ngày..... tháng năm ...

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị chấp thuận đầu tư dự án

Kính gửi: - UBND tỉnh Hà Nam
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật Đầu tư; Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 04/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 V/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” giải quyết thủ tục hành chính về chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Văn bản số ngày/.../..... của UBND tỉnh Hà Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

Căn cứ Văn bản tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của số ngày tháng năm; Quy hoạch tổng mặt bằng do Sở Xây dựng phê duyệt.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của v/v phê duyệt Báo cáo ĐTM hoặc Văn bản chấp thuận Cam kết bảo vệ môi trường dự án của UBND huyện, thành phố....

Căn cứ các văn bản thỏa thuận về đầu nối, PCCC...

Công ty kính trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận đầu tư dự án với nội dung sau:

1. Khái quát chung về chủ đầu tư:

- Tên Công ty:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp lần đầu ngày .../.../... ; thay đổi lần 1 ngày/.....
- Địa chỉ:
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

.....
- Vốn điều lệ:

- Người đại diện theo pháp luật:

2. Một số nội dung dự án:

- Tên dự án:

- Diện tích đất xin thuê:m²
 - Địa điểm:
 - Mục tiêu đầu tư:
 - Quy mô đầu tư:
 - + Quy mô xây dựng:
 - + Công suất:
 - Nhu cầu, nguồn nguyên nhiên liệu:
 - Thị trường tiêu thụ:
 - Lao động sử dụng:
 - Tổng mức đầu tư:
 - Nguồn vốn:
 - Hiệu quả dự án:
 - + Doanh thu năm thứ 1 đi vào hoạt động tỷ đồng; nộp ngân sách (từ các khoản thuế, phí)..... tỷ đồng.
 - + Doanh thu năm thứ đi vào hoạt động 100% công suất:..... tỷ đồng; nộp ngân sách (từ các khoản thuế, phí)..... tỷ đồng.
 - Các tác động môi trường và phương án xử lý:
 - Tiến độ thực hiện:(ghi rõ thời gian đi vào hoạt động).
 - Thời hạn thuê đất:
3. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có):

Công ty xin cam kết thực hiện dự án đầy đủ theo các nội dung dự án được chấp thuận kèm theo Văn bản cam kết về việc thực hiện dự án đầu tư ngày/.../..... theo quy định.

Đề nghị UBND tỉnh, các ngành xem xét chấp thuận đầu tư dự án để dự án sớm triển khai đi vào hoạt động./.

Nơi gửi:

GIÁM ĐỐC

- Như kính gửi;
- Lưu CT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-...

Hà Nam, ngày tháng năm 2014

Kính gửi: - Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Công ty

Sau khi xem xét đề nghị của Công ty
tại Văn bản số ngày ... tháng ... năm ...; đề nghị của Sở Kế hoạch và
Đầu tư tại Tờ trình số ngày ... tháng ... năm ...; căn cứ kết luận của
Lãnh đạo tỉnh tại Hội nghị giao ban tuần... ngày ... tháng ... năm ..., UBND tỉnh
có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương cho Công ty
thuê ... m2 đất tại
để thực hiện dự án đầu tư xây dựng

- Vị trí: + Phía Bắc giáp
- + Phía Đông giáp
- + Phía Tây giáp
- + Phía Nam giáp

2. Quy hoạch và sử dụng đất đai:

- Chức năng khu đất:
- Quy mô sử dụng đất:
- Loại cấp công trình được xây dựng:
- Cốt san nền:
- Mật độ xây dựng:
- Chỉ giới xây dựng:
- Yêu cầu về kiến trúc:
- Những điều lưu ý khác: (nguồn điện, nguồn nước, PCCC...)

3. Yêu cầu Công ty lập
dự án đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung và triển khai thực hiện các trình tự
thủ tục đầu tư theo quy định.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND huyện/thành phố ... hướng dẫn Công ty thực hiện theo đúng quy định. Sau ... tháng kể từ ngày được chấp thuận, nếu doanh nghiệp không triển khai, văn bản này không còn giá trị.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- Các Sở: Bộ Công thương;
- Chủ tịch,
- CVP, các PVP;
- Lưu VT, CT.

CHỦ TỊCH

www.LuatVietnam.vn